

NĂM NGÀY DU NGOẠN VÙNG ĐẤT ĐẦY HOA: SEATTLE—VICTORIA—VANCOUVER

Trinh Hảo Tâm
(tiếp theo LT 72)

Vancouver, thế-giới trong một thành-phố

Sáng thứ hai 5-5-97, chúng tôi đem hành-lý ra khỏi khách-sạn Ramada vì hôm nay sau một ngày thăm các thắng cảnh của Vancouver chúng tôi sẽ về lại Sea-Tac. Bằng quốc-lộ số 1 chúng tôi đi Vancouver và đường kẹt xe vì sáng thứ hai. Đến China Town hãy còn sớm và trời lát phất mưa. China Town Vancouver là khu phố Tàu lớn thứ nhì của Châu Mỹ, chỉ sau San Francisco mà thôi. May mắn nay người Tàu Hồng-Kông ồ ạt di-dân qua Vancouver và Toronto vì không muốn sống dưới chế độ Cộng-Sản sau khi Trung-Cộng tiếp thu Hồng-Kông vào 30-6-97 này. Vancouver trong hai thập niên 1980 và 1990 vừa qua kinh-tế rất phát-triển vì giao thương với các nước vùng Pacific Rim như Trung-Quốc, Nhật-Bản, Đài-Loan, Đại-Hàn vì Vancouver có hải-cảng khá sâu tiếp nhận được các tàu lớn và là hải-cảng duy nhất ở miền Tây Canada. Canada xuất cảng lúa mì, gỗ, kim khí, hải-sản qua các nước Á-Châu đều phải qua hải-cảng Vancouver. Vancouver là nơi đất lành chím đậu. Ngoài người Tàu, còn có những sắc dân Á-Châu khác di dân về đây như Ấn-độ, Nhật, Đại-Hàn, Việt-nam, Thái-lan và người Sikhs từ Nga. Người Âu sang đây từ lâu là Anh và Pháp. Do đó Vancouver là thành-phố quy-tụ đủ mọi nền văn-hóa thế-giới và dân Canada rất phóng-khoáng trong việc chấp-nhận di dân đến định-cư.

Ngược dòng lịch-sử thì dân da đỏ đã có mặt ở đây từ 400 trước Chúa Giáng Sinh. Đại-Úy hải-quân Hoàng-gia Anh George Vancouver đã đổ bộ lên vùng này từ năm 1792 và sau này khi thành-phố thành-lập tên của ông ta được dùng để đặt tên cho thành-phố. Người da trắng từ Âu-Châu tới đây đông nhất là khoảng 1860. Năm 1886 cộng đồng Vancouver được thành-hình với 2500 dân sống trong 300 căn nhà gỗ. Tháng 6 năm đó một trận

hỏa-hoạn dữ-dội thiêu-rụi hầu hết số nhà gỗ này, nhưng Vancouver đã hồi sinh một cách nhanh chóng. Những ngôi nhà chọc trời hiện nay được bắt đầu xây trong thập-niên 1960. Năm 1986 Vancouver tổ-chức hội-chợ quốc-tế gần trung-tâm thành-phố và các kiến-trúc cho hội-chợ như dãy nhà nóc nhọn màu trắng và trái cầu Science World vẫn còn. Năm 1991 khu đất hội-chợ này bán cho tập-đoàn xây-cất Li Ka Sing của Hồng-Kông. Ngày nay Vancouver là thành-phố lớn thứ 3 của Canada, sau Toronto và Montreal. Theo thống-kê Năm 1991, Vancouver có nửa triệu dân và 1 triệu 6 ở ngoại-thành. Thành-phố có đến 130 công-viên và Stanley Park là công-viên lớn nhất rộng 1000 acres (400 hec-ta) gần trung-tâm thành-phố. Khí-hậu lại ôn-hòa vì ảnh hưởng ấm-áp của Thái-Bình-Dương, mùa đông khoảng 40 độ F và hè 60 độ.

Gần China Town là khu Gastown, một khu phố đầu tiên của Vancouver. Ngày nay khu này được bảo-tồn với lối kiến-trúc 1880. Tại đây có một chiếc đồng hồ cổ chạy bằng hơi nước. Chúng tôi đến đó dưới cơn mưa, sau khi chụp hình cạnh trụ đồng hồ thì vào quán cà-phê cạnh đó. Có người thì đi mua sắm những đồ kỷ-niệm được bày bán suốt phố.

Đến Stanley Park đậu xe cạnh những trụ gỗ điêu khắc nhiều màu của dân da đỏ (Totem Poles). Từ bên bờ này nhìn về khu downtown với những tòa cao-ốc đồ-sộ là một bức tranh đẹp. Vancouver cũng có một ngọn tháp như Seattle và Toronto nhưng vì ngọn tháp cất trên một cao-ốc nên mắt đi nét sừng-sững một mình. Tiếp tục cuộc hành-trình là vượt cầu Lions Gate để lên vùng Capilano. Cầu có tên như vậy là vì ở đầu cầu có tượng 2 con sư-tử nằm. Cầu Lions Gate cũng là cầu treo giống như Golden Gate ở San Francisco vì cùng một nhà thiết-kế nhưng nhỏ và đơn-giản hơn. Điểm kế tiếp là cầu treo Capilano (Capilano Suspension

Bridge). Nơi này phải mua vé vào cửa, Cầu dây này dành cho người đi bộ, lót ván gỗ với chiều ngang hẹp chừng 4 feet. Cầu nguyên-thủy được bắc năm 1889 và treo bằng dây gai. Gần đây là Grouse Mountain với những xe treo đưa du-khách lên đỉnh núi để nhìn bao quát xuống thành-phố. Đây cũng là nơi chơi tuyết vào mùa Đông. Sau đó chúng tôi đến trại cá giống salmon nằm kế cận dòng suối Capilano River. Mùa mưa nước chảy xiết, bến bờ là rừng thông già ẩn hiện trong sương mờ.

Trở về downtown Vancouver, tour guide Danny chở chúng tôi đến một h้าง bán những đặc-sản của Vancouver. Khách được mời vào ghế nghe cô bán hàng người Đài-Loan giới thiệu những sản-phẩm như cá salmon nướng khói, pa-tê salmon, vi cá, sụn cá mập, dầu cá là những loại dinh-dưỡng trị-liệu mà người Tàu rất thích. Giá khá đắt, khách muốn mua thì điền phiếu đặt hàng và sản-phẩm sẽ được gởi tới nhà sau. Trong lúc chúng tôi ngồi nghe giới-thiệu các mặt hàng thì Danny xuống phố Tàu mua cơm hộp vì không có thì giờ để đi ăn. Chúng tôi phải trở về phi-trường Sea-Tac trước 6 giờ chiều vì ông khách Mã-Lai và hai mẹ con bà ở San Francisco đã hết chuyến đi 3 ngày 2 đêm phải đáp máy bay về nhà. Từ Vancouver chúng tôi về đến phi-trường Sea-Tac lúc 5 giờ. Sau khi chia tay với những người về trước, chúng tôi về khách-sạn Holiday Inn Express ở gần phi-trường. Ngày cuối cùng của chuyến du-lịch, chúng tôi đi thăm Viện-Bảo-Tàng Hàng-Không ở gần hảng Boeing nhưng không thuộc hảng này mà thuộc nhà-nước. Sau đó xuống phía Nam bằng xa-lộ 5 để đến ngọn núi lửa St. Helens nằm gần Portland của tiểu bang Oregon. Càng xuống phía Nam phong cảnh không đẹp bằng lên hướng Bắc, có lẽ vì mưa ít hơn. Chúng tôi ghé lại Olympia thủ-phủ của bang Washington để viếng tòa nhà Capital. Washington State Capital cũng có kiểu kiến-trúc như những toà Capital khác của Hoa-Kỳ và được hoàn thành năm 1928. Tòa nhà uy-nghi tráng-lệ nằm trên khu đất rộng 30 acres cạnh một cái hồ. Chúng tôi ăn trưa tại cafeteria dưới tầng hầm của toà nhà, thức ăn ngon, giá lại rẻ. Nếu tôi không làm thì có hai nghệ sĩ tài-hoa chọn thành-phố êm đềm này để định-cư đó là thi-sĩ Nhất-Tuấn và nhạc-sĩ Ngô-Thụy-Miên.

Rời xa-lộ 5 rẽ vào đường 504 để đi vào ngọn núi

lửa St. Helens nằm hướng Đông. Con đường nhỏ dọc theo con sông Toutle, đôi chỗ có những ao đầm gọi tôi nhớ con đường lên cao nguyên nước ta. Lúc 8 giờ 32 phút sáng ngày 18-5-1980 sau một cơn địa-chấn cấp 5, ngọn núi St. Helens đã bùng-nổ-dũ-dội sau 140 năm ngủ yên. Chỉ trong vài phút, đất đá trên ngọn đổ xuống, khói bốc cao, dung-nham tràn ra thiêu hủy vùng thung-lũng Toutle, 57 người mất tích và hàng triệu động vật bị chôn vùi hay nhiễm-độc. 17 năm trôi qua, thông xanh đã mọc trở lại, chim trời đã cất tiếng hát và nai rừng tho-thảm rong chơi trên cánh đồng xanh. Đứng ở Forest Learning Visitor Center trên cao-độ 2,650 feet nhìn lên ngọn St. Helens tuyêt tráng khuất sau những đám mây xám tạo ra một cảnh tương âm-u, huyền-bí. Lúc đó mới thấy con người chúng ta nhỏ-nhoi chẳng có nghĩa lý gì so với thiên-nhiên hùng-vĩ.

Tuần-trăng-mật nào dù nồng-cháy đến đâu cũng phải tới hồi chấm dứt, cuộc vui nào cũng tới lúc phải kết thúc. Danny đưa chúng tôi trở về phi-trường Sea-Tac lúc 6 giờ chiều. Chúng tôi tặng tiền "tip" cho Danny với tiêu-chuẩn \$5 mỗi người mỗi ngày. Dù Danny không rành đường, đôi lúc bị lạc phải hỏi tôi, nhưng anh chàng đã phục-vụ hết mình. Cũng thông cảm cho Danny vì anh chàng mới vô nghề hướng-dẫn-viên chưa đầy một tháng. Mãi tới 8 giờ tối máy-bay tôi mới cất cánh nên chúng tôi có thì-giờ ngồi nơi quán ăn trên lầu ngắm nhìn máy bay lên xuống. Phi-cơ trở về Ontario rất trống chõ, chúng tôi di-chuyển lên ghế trên ngồi. Từ giã Seattle khi ánh hoàng-hôn chưa tắt mà còn luyến-tiếc, hẹn có ngày trở lại ở lâu hơn. Ngọn St. Helens như cái phễu bị sút vành hiện ra dưới ánh nắng chiều vàng nhạt. Sao chổi không nhìn thấy ở Cali nhưng trên cao thấy rất rõ. Ngang vùng Cựu-Kim-Sơn những dãy đèn lấp lánh tận chân trời. Một lúc sau thì phía trước hiện ra một vùng đầy ánh sáng đó là Los Angeles và phụ-cận, quê-hương lưu-vong của chúng tôi. Máy bay nghiêng trái và hạ dần cao độ. Tôi nhận ra hai con đường chính của thành-phố Fontana mà tôi đang ở, ban ngày nó coi lôi thôi mà tôi rất ghét mỗi khi phải tới để mua sắm, nhưng ban đêm, trên cao nhìn xuống cũng rực-rỡ đèn màu, không kém những nơi khác. Thành-phố tôi cũng đẹp nhưng thấy hàng ngày dâm ra nhảm chán chẳng? Đời là vậy, hoa nhà hàng xóm bao giờ cũng thơm hơn hoa vườn nhà.

Fontana, 3 June 97